

Số: 21/2022/QĐST-TCDS

*Ba Đồn, ngày 21 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 24; các khoản 1, 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm c Điều 1.3 Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST-TCDS ngày 02 tháng 8 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N;

Địa chỉ: 198 đường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quang D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh B - Giám đốc chi nhánh Quảng Bình;

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: ông Phan Anh L - Trưởng phòng giao dịch khách hàng bán lẻ - Chi nhánh Quảng Bình;

Địa chỉ: số 01C T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Người được bị đơn ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Mạnh H, sinh năm 1956; địa chỉ: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về khoản nợ: Số tiền bà Trần Thị H nợ Ngân hàng TMCP N theo Hợp đồng cho vay số 16/2018/VCBQB ngày 01/3/2018, tính đến hết ngày 12/9/2022 là 618.406.348 đồng (*sáu trăm mười tám triệu, bốn trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng*); trong đó bao gồm: dư nợ gốc là 509.441.226 đồng, nợ lãi là 95.720.407 đồng, lãi chậm trả là 13.244.715 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: bà Trần Thị H chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP N, theo lộ trình như sau: chậm nhất đến ngày 25/12/2022, trả số tiền 200.000.000 đồng; chậm nhất đến ngày 25/3/2023, trả số tiền 279.441.226 đồng; chậm nhất ngày 25/6/2023, trả hết số tiền lãi sau khi Ngân hàng xem xét miễn, giảm tiền lãi cho bà Hương theo quy định của Ngân hàng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã cam kết để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 473, tờ bản đồ số 11; diện tích 1.081,3m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất: xóm N, xã Q, huyện Q (nay là tổ dân phố T, phường Q, thị xã B), tỉnh Quảng Bình; được Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 890778, ngày 05/12/2012.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.368.127 đồng (*mười bốn triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng*).

Bà Trần Thị H có Đơn xin miễn án phí, nội dung: bản thân là người cao tuổi, thường xuyên ốm đau, chồng chết, các con đi làm ăn xa, hoàn cảnh khó khăn. Xét thấy, bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, Đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác nhận, đủ điều kiện nên được miễn án phí.

Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 14.073.161 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003426 ngày 01/8/2022.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;**

*thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phan Anh Đức**